

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG BỆNH THOÁI HOÁ KHỚP CỦA PHỤ NỮ GIAI ĐOẠN QUANH MÃN KINH TẠI PHƯỜNG THỚI LONG, QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2021

Lâm Vũ Thái Ngọc, Lê Thị Thúy Hằng, Nguyễn Ngọc Mai Ngân,
Lê Thị Cẩm Tú, Châu Liễu Trinh, Lê Trung Hiếu*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: thaingoc05012001@gmail.com*

Ngày nhận bài: 22/3/2023

Ngày phản biện: 24/5/2023

Ngày duyệt đăng: 07/7/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thoái hóa khớp ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và đời sống sinh hoạt của người bệnh. Nghiên cứu của Hồ Phạm Thục Lan cho thấy người trên 40 tuổi tỷ lệ mắc thoái hóa khớp là 66% [1]. Khoảng 2/3 người mắc thoái hóa khớp hiện nay là nữ giới [2]. Nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời, người bệnh có nguy cơ tàn phế vĩnh viễn đặc biệt là phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ có kiến thức, thái độ và thực hành đúng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan về phòng chống thoái hóa khớp của phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế cắt ngang mô tả có phân tích trên 420 phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2021. Phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi soạn sẵn, kết hợp quan sát thực hành. **Kết quả:** Tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành lần lượt là 35,2%, 73,1%, 60%; nhận thấy mối tương quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với thực hành; kiến thức với thái độ ($p \leq 0,05$). **Kết luận:** Kiến thức, thái độ, thực hành sẽ ảnh hưởng đến việc phòng bệnh thoái hóa khớp. Tăng cường kiến thức, hướng dẫn thực hành đúng để phòng bệnh thoái hóa khớp hiệu quả hơn.

Từ khóa: Thoái hóa khớp, quanh mãn kinh, kiến thức, thái độ, thực hành.

ABSTRACT

RESEARCH ON KNOWLEDGE, ATTITUDE, AND PRACTICE OF WOMEN KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PRACTICE ON THE PREVENTION OF DIFFERENT OF DISEASES OF WOMEN IN THE PERIOD IN THE PEOPLE'S DISTRICT IN THOI LONG WARD, O MON DISTRICT, CAN THO CITY IN 2021

Lam Vu Thai Ngoc, Le Thi Thuy Hang, Nguyen Ngoc Mai Ngan,
Le Thi Cam Tu, Chau Lieu Trinh, Le Trung Hieu*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Osteoarthritis greatly affects the health and daily life of patients. Research by Ho Pham Thuc Lan shows that people over 40 years of age have a rate of osteoarthritis is 66% [1]. About two-thirds of people with osteoarthritis, today are women [2]. If not detected and treated promptly, the patient is at risk of permanent disability, especially in perimenopausal women. **Objectives:** To determine the proportion of women with correct knowledge, attitude, and practice and to find out some related factors about the prevention of osteoarthritis of perimenopausal women in Thoi Long ward, O Mon district, Can Tho City in 2021. **Materials and methods:** Descriptive cross-sectional design with analysis on 420 perimenopausal women in Thoi Long ward, O Mon district, Can Tho city in 2021. Face-to-face interviews with a set of prepared questions, combined

with practical observations. **Results:** The ratio of knowledge, attitude, and practice is 35.2%, 73.1%, and 60%, respectively; found a statistically significant correlation between knowledge and practice; knowledge with attitude ($p \leq 0.05$). **Conclusion:** Knowledge, attitude, and practice will affect the prevention of osteoarthritis. Enhance knowledge and guide to correct practice to prevent degenerative joint disease more effectively.

Keywords: Osteoarthritis, perimenopause, knowledge, attitude, practice.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thoái hóa khớp là bệnh lý ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, đời sống sinh hoạt của người bệnh. Nếu tình trạng này không phát hiện và điều trị kịp sẽ khiến người bệnh có nguy cơ tàn phế đặc biệt là đối với phụ nữ ở giai đoạn quanh mãn kinh.

Theo số liệu nghiên cứu bước đầu từ nghiên cứu của bác sĩ Hồ Phạm Thục Lan về bệnh cơ xương khớp thường gặp tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy ở người trên 40 tuổi tần suất chung của thoái hóa khớp là 66% [1]. Bước sang độ tuổi 45 thì tỷ lệ thoái hóa khớp của nữ giới ở Việt Nam cao hơn nam giới gấp từ 1,5 tới 2 lần [2]. Theo K. S. Ravish về “Bệnh thoái hóa khớp gối ở những phụ nữ trên 40 tuổi tại Ấn Độ cho thấy tỷ lệ mắc bệnh thoái hóa khớp gối ước tính ở phụ nữ từ 40 tuổi trở lên là 55% [3]. Nghiên cứu của tác giả Crystal MacKay về các triệu chứng đầu gối nhận thức rằng các triệu chứng có thể phòng ngừa được [4].

Xuất phát từ những vấn đề trên nghiên cứu được tiến hành thực hiện với 2 mục tiêu: (1) Xác định tỷ lệ có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về bệnh thoái hóa khớp của phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2021. (2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống thoái hóa khớp của phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh đang sinh sống tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn vào:** Phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh (từ 40 đến 55 tuổi) cư trú trên 6 tháng tại phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, có mặt tại thời điểm phỏng vấn nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Đối tượng không có khả năng trả lời câu hỏi tham gia phỏng vấn (câm, điếc,...). Không đồng ý tham gia nghiên cứu hoặc đến nhà 03 lần không gặp hoặc vắng mặt tại thời điểm thu thập số liệu hoặc quay lại 3 lần vẫn không gặp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích

- **Cỡ mẫu:**

$$n = Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu nghiên cứu; Z: hệ số tin cậy; α : mức ý nghĩa thống kê;

$d=0,05$; p: tỷ lệ ước lượng dữ liệu tại một cộng đồng tương tự; với $\alpha=0,05$ thì với $Z_{(1-\frac{\alpha}{2})} = 1,9$; Chọn $p=0,5$ để đạt được cỡ mẫu lớn nhất dựa theo nghiên cứu của Hanan Ali Alqarni (2022).

- **Phương pháp chọn mẫu:** Phường Thới Long có tất cả 11 khu vực, chia thành 2 nhóm, nhóm 1 gồm 5 khu vực: Rạch Sung, Thới Hoà 2, Thới Mỹ, Thới Thạnh Đông, Thới Xương 1. Nhóm 2 gồm 6 khu vực: Bắc Vàng, Cái Sơn, Rạch Chanh, Thới Hoà 1, Thới Thạnh, Thới Xương 2. Mỗi nhóm thực hiện thu mẫu khoảng 200-240 đối tượng. Chúng tôi thu được 420 mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về bệnh thoái hoá khớp và tìm hiểu một số yếu tố liên quan như: Đặc điểm chung của đối tượng, các nội dung về kiến thức, thái độ, thực hành của đối tượng và các yếu tố liên quan. Thang điểm đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành đúng: kiến thức 65%, thái độ 70%, thực hành 65%.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi tập trung ở nhóm tuổi 40-45 với tỷ lệ 38,3%. Dân tộc và tôn giáo: 100% là dân tộc kinh. Nghề nghiệp: đối tượng nghiên cứu là nội trợ 32,9%. Tình trạng kinh tế: đối tượng nghiên cứu thuộc kinh tế không nghèo (87,1%). Tình trạng hôn nhân: phụ nữ tham gia nghiên cứu đã kết hôn (94%). Trình độ học vấn: cấp trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất (40%).

3.2. Kiến thức, thái độ và thực hành đúng về phòng chống bệnh thoái hoá khớp của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Kiến thức đúng về phòng chống thoái hóa khớp của đối tượng nghiên cứu

STT	Kiến thức về thoái hóa khớp	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
KT2	Định nghĩa thoái hoá khớp	198	47,1
KT3	Giới tính dễ mắc bệnh thoái hoá khớp	214	51
KT4	Vị trí khớp thoái hoá dễ mắc bệnh ở phụ nữ	111	26,4
KT5	Nguyên nhân/ yếu tố nguy cơ gây thoái hóa khớp	228	54,3
KT6	Dấu hiệu nhận biết bệnh thoái hóa khớp	283	67,4
KT7	Vị trí trên cơ thể có thể bị thoái hóa	225	53,6
KT8	Phương pháp giúp chẩn đoán mắc bệnh thoái hóa khớp	291	69,3
KT11	Dự phòng thoái hoá	193	46
KT12	Biện pháp dự phòng bệnh thoái hóa	283	67,4

Nhận xét: Qua kết quả khảo sát cho thấy câu hỏi KT8 chiếm tỷ lệ cao nhất.

Bảng 2. Thái độ đúng về phòng chống thoái hóa khớp của đối tượng nghiên cứu

STT	Thái độ về thoái hoá khớp	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
TD1	Bệnh thoái hóa khớp ngày càng trở nên phổ biến và có xu hướng trẻ hóa.	376	89,5
TD2	Tuổi càng cao thì nguy cơ mắc thoái hóa khớp càng tăng	411	97,9
TD3	Thoái hóa khớp gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống.	395	94
TD4	Bệnh thoái hóa khớp có thể tự phòng chống được	269	64
TD5	Thoái hóa khớp có liên quan đến cân nặng (thừa cân, béo phì).	224	53,3
TD6	Chấn thương hoặc lao động, sinh hoạt sai tư thế có nguy cơ mắc thoái hóa khớp.	327	77,9

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 61/2023

STT	Thái độ về thoái hoá khớp	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
TD7	Thoái hóa khớp nếu phát hiện và điều trị kịp thời có thể dẫn đến tàn phế đặc biệt đối với phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh.	77	18,3
TD8	Bệnh thoái hóa khớp là bệnh nguy hiểm có thể gây tàn tật suốt đời.	127	30,2
TD9	Ăn uống lành mạnh, bổ sung vitamin D, canxi, đạm giúp phòng chống thoái hóa khớp.	399	95

Nhận xét: Qua kết quả khảo sát câu hỏi TD2 tỷ lệ cao nhất.

Bảng 3. Thực hành đúng về phòng chống thoái hóa khớp của đối tượng nghiên cứu

STT	Thực hành về thoái hóa khớp	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
TH1	Tập thể dục đều đặn	300	71,4
TH3	Loại hình hoạt động thể lực (nhẹ và vừa là đúng)	295	70,2
TH4	Hoạt động thể lực chủ yếu	298	71
TH5	Thực hiện giảm cân/duy trì cân nặng hợp lý	212	50,5
TH6	Chế độ ăn uống khoa học, lành mạnh	212	50,5
TH7	Sử dụng thực phẩm giàu canxi cho hệ xương	236	56,2
TH8	Sử dụng thực phẩm giàu vitamin D cho hệ xương	338	80,5
TH9	Sử dụng thực phẩm giàu đạm cho hệ xương	366	87,1
TH10	Duy trì tư thế tốt khi sinh hoạt, làm việc	397	94,5
TH11	Động tác/thói quen thường thực hiện trong đời sống sinh hoạt hàng ngày	163	38,8

Nhận xét: Qua kết quả khảo sát cho TH10 chiếm tỷ lệ cao nhất, câu hỏi có đối tượng trả lời chiếm tỷ lệ thấp nhất là TH11 với 38,8%.

Bảng 4. Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống bệnh thoái hóa khớp của đối tượng nghiên cứu

Nội dung	Kiến thức		Thái độ		Thực hành	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	148	35,2	307	73,1	252	60
Chưa đúng	272	64,8	113	26,9	168	40

Nhận xét: Đối tượng có kiến thức đúng về phòng chống bệnh thoái hóa khớp chiếm 35,2%, thái độ đúng là 73,1%, thực hành đúng 60%.

3.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống thoái hóa khớp của đối tượng

Bảng 5. Mối liên hệ giữa đặc điểm chung và kiến thức phòng chống bệnh thoái hóa khớp

Đặc điểm	Kiến thức		OR (KTC95%)	P
	Chưa đúng	Đúng		
Trình độ học vấn:				
≥ cấp 2	128 (56,9)	97 (43,1)	0,467 (0,309 – 0,707)	0,0001
< cấp 2	144 (73,8)	51 (26,2)		
Kinh tế gia đình:				
Nghèo, cận nghèo	46 (85,2)	8 (14,8)	3,562 (1,633 – 7,769)	0,0001
Không nghèo	226 (61,7)	140 (38,3)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa trình độ học vấn với kiến thức (OR=0,467; p<0,001); kinh tế gia đình với kiến thức (OR=3,562; p<0,001).

Bảng 6. Mối liên quan giữa kiến thức và thực hành phòng chống bệnh thoái hóa khớp

Kiến thức	Thực hành		OR (KTC95%)	p
	Chưa đúng (n)	Đúng (n)		
Chưa đúng	133 (48,9)	139 (51,1)	3,089 (1,975 – 4,833)	0,0001
Đúng	35 (23,6)	113 (76,4)		

Nhận xét: Nhóm đối tượng kiến thức đúng có tỷ lệ thực hành đúng cao hơn so với nhóm có kiến thức chưa đúng (76,4% so với 51,1%) ($p < 0,0001$, $OR = 3,089$).

Bảng 7. Liên quan giữa kiến thức với thái độ về phòng chống bệnh thoái hóa khớp của đối tượng nghiên cứu

Kiến thức	Thái độ		OR (KTC95%)	p
	Chưa đúng n (%)	Đúng n (%)		
Chưa đúng	87 (32)	185 (68)	2,207 (1,346 – 3,617)	0,001
Đúng	26 (17,6)	122 (82,4)		

Nhận xét: Nhóm đối tượng kiến thức đúng có tỷ lệ thái độ đúng cao hơn so với nhóm có kiến thức chưa đúng (82,4% so với 68%) ($p < 0,001$, $OR = 2,207$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng

Tuổi: Đối tượng nghiên cứu tập trung nhiều ở nhóm tuổi > 45 tuổi với tỷ lệ 61,7%. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Hanan Ali Alqarni [5] phụ nữ tham gia từ 45 tuổi trở lên (12,4%). Đối tượng nghiên cứu là nội trợ chiếm tỷ lệ cao nhất 32,9%. Đề tài chúng tôi thấp hơn 2,3 lần so với kết quả nghiên cứu của tác giả Wen - Linh Yeh với tỷ lệ 76,1% [6]

4.2. Kiến thức, thái độ và thực hành đúng về bệnh thoái hoá khớp của đối tượng

Tỷ lệ có kiến thức đúng về phòng chống thoái hoá khớp chiếm 35,2%. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Maimoona Ashfaq, có 38% người tham gia là nữ có kiến thức đúng về phòng chống bệnh THK [7]. Tỷ lệ đối tượng có thái độ đúng về phòng ngừa THK chiếm 73,1%. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Ali Khani Jeihooni [8]. Nghiên cứu của chúng tôi có thái độ tốt trong phòng chống THK qua việc tập thể dục đều đặn, hoạt động thể lực ở cường độ nhẹ. Tỷ lệ thực hành đúng về phòng ngừa THK của đối tượng chiếm 60% thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Hanan Ali Alqarni, điểm trung bình cho thực hành là 7,3 (trong phạm vi 3-8 điểm) cho thấy một thực hành rất tốt [5]. Và đối với tác giả Z Jalili thì nhận thấy rằng có mối quan hệ đáng kể giữa điểm thực hành dự phòng và kiến thức vì họ có kiến thức chính xác và đầy đủ [9].

4.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống thoái hoá khớp của đối tượng

Tỷ lệ phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tham gia nghiên cứu của chúng tôi có trình độ học vấn \geq cấp 2 (43,1%) có kiến thức đúng về phòng chống THK cao hơn so với các phụ nữ có học vấn < cấp 2 (26,2%) kết quả này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,0001$), kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của Wen-Ling Yeh có tỷ lệ đối với mức học vấn dưới cấp 2 là 55,9% và trên cấp 2 là 33,9%. Tỷ lệ phụ nữ giai đoạn quanh mãn kinh tham gia nghiên cứu của chúng tôi có kinh tế gia đình không nghèo (38,3%) có kiến thức đúng về phòng chống THK có ý nghĩa thống kê $p < 0,0001$ ($OR = 3,562$). Bên cạnh đó, nghiên

cứu của chúng tôi chưa tìm được tài liệu nào trước đó có mối liên quan đến biến số tương tự để so sánh. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức đúng và thực hành đúng có tỷ lệ 76,4% có ý nghĩa thống kê là $p < 0,0001$, kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu ở Mukharrib [10] báo cáo có 89,2% nhận thức tốt về các biện pháp phòng ngừa THK. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi về kiến thức đúng, thái độ đúng chiếm tỷ lệ 82,4% với mức ý nghĩa là $p < 0,001$ kết quả của chúng tôi cao hơn so với đề tài của tác giả Ali Khani Jeihooni [8] về mặt kết quả kiến thức, thái độ với tỷ lệ là 17%.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ kiến thức còn chưa cao (35,2%) nhưng thái độ đúng (73,1%) và thực hành đúng (60%) về phòng chống bệnh THK của đối tượng tương đối tốt. Những thói quen hằng ngày về thực hành các hoạt động thể lực có mối liên quan với kiến thức phòng chống bệnh thoái hóa khớp. Qua đó, cần nâng cao kiến thức về bệnh thoái hóa khớp: đọc sách, báo, xem ti vi, tham gia các buổi truyền thông của cán bộ Y tế về thoái hóa khớp. Cần quan tâm đến sức khỏe cá nhân nhiều hơn, đi kiểm tra sức khỏe định kỳ nói chung và bệnh THK nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Phạm Thục Lan. Tần suất của Thoái hoá khớp gối trên X-quang và mối liên quan với triệu chứng đau. *National Library of Medicine*. 2014. 9(4), e94563, doi: 10.1371/journal.pone.0094563. eCollection 2014.
2. Hồ Phạm Thục Lan. Tác động của biến thể di truyền liên kết với loãng xương ở người da trắng lên mật độ xương của người Việt Nam. 2015.
3. K. S. Ravish, B. C. Narasimha, T. S. Ranganath, S. Navya Sri. A study on knee joint osteoarthritis among the women aged above 40 years, residing in the urban field practice area at tertiary care centre, Bangalore, Karnataka, India. *International Journal of Community Medicine and Public Health*. 2016. <https://doi.org/10.18203/2394-6040.ijcmph2016162>.
4. Crystal MacKay, Joanna Sale, Elizabeth M Badley, Susan B Jaglal, Aileen M Davis. Qualitative Study Exploring the Meaning of Knee Symptoms to Adults Ages 35-65 Years. *National Library of Medicine*. 2016, 68(3), 341–347. doi: 10.1002/acr.22664.
5. Hanan Ali Alqarni, Amal Mohammed Albalawi, Sara Abbas Al Rajab, Mona Khalid Alqabli, Reham Yousef Albalawi, et al. Knowledge, attitude, and practice regarding osteoarthritis among Saudi adults in Tabuk. *National Library of Medicine*. 2022. 6(2), 245-250, doi: 10.24911/IJMDC.51-1635337488.
6. Wen-Ling Yeh, Yun-Fang Tsai, Kuo-Yao Hsu, Dave Weichih Chen, Jong-Shyan Wang, et al. Weight control in older adults with knee osteoarthritis: a qualitative study. *National Library of Medicine*. 2020. 21(1), 504, doi: 10.1186/s12891-020-03480-2.
7. Maimoona Ashfaq, Bahisht Rizwan, Sidra Kid. Gender-Based Differences between Knowledge, Attitude, and Practices among Osteoarthritis Patients. 2020. <https://www.euacademic.org/UploadArticle/4707.pdf>.
8. Ali Khani Jeihooni, Seyyedeh Farnaz Mousavi, Mahmood Hatami, Mina Bahmandoost. Knee Osteoarthritis Preventive Behaviors in Women over 40 Years referred to Health Centers in Shiraz, Iran: Application of Theory of Planned behavior. 2017. http://ijmpp.modares.ac.ir/article_16218.html.
9. Z Jalili, N Nakhaee, R Askari, V Sharifi. Knowledge, Attitude and Preventive Practice of Women Concerning Osteoporosis. *Iranian Journal of Public Health*. 2017. 4(2), 522 doi:10.18203/2394-6040.ijcmph20170284.
10. Mukharrib MS, Al-Sharif MN, Alshehri TK, Shaker A. Knowledge of knee osteoarthritis among general population in Aseer region. *J Fam Med Prim Care*. 2018. 7(6), 1385-1389. doi: 10.4103/jfmpc.jfmpc_290_18.